

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 102/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 23 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án “Quản lý, bảo vệ và khai thác cát, sỏi
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2020”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP, ngày 09/3/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản, năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 194/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của UBND tỉnh ban hành Chương trình thực hiện kế hoạch số 20-KH/TU ngày 14/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 113/TTr-TNMT ngày 12/3/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Quản lý, bảo vệ và khai thác cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2020”.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh đôn đốc các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lại Thanh Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Quản lý, bảo vệ và khai thác cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 23/3/2015
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*

MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Trong thời gian qua công tác quản lý và hoạt động khai thác cát, sỏi trên địa bàn tỉnh đã có chuyển biến tích cực, nhiều khu vực tài nguyên cát, sỏi được quản lý chặt chẽ, khai thác có tổ chức và dần đi vào nề nếp, tạo việc làm cho nhân dân địa phương, phục vụ nhu cầu vật liệu để xây dựng cơ sở hạ tầng của địa phương và đóng góp vào ngân sách của tỉnh. Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước về cát sỏi và tình hình hoạt động cát, sỏi trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số bất cập như: công tác kiểm tra, xử lý của các cấp, các ngành đã được tăng cường nhưng hiệu quả chưa cao; các doanh nghiệp hoạt động khai thác cát, sỏi chưa chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định của pháp luật khác có liên quan; tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép vẫn diễn ra tại một số khu vực (như tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép trên sông Cầu tại huyện Hiệp Hòa, trên sông Lục Nam tại huyện Lục Nam và huyện Sơn Động), gây ảnh hưởng đến đê điều, sạt lở bờ bãi ven sông, thất thoát tài nguyên khoáng sản, thất thu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, gây mất trật tự an ninh khu vực.

Trước thực trạng hoạt động khai thác, tập kết cát, sỏi lòng sông và công tác quản lý nhà nước về cát, sỏi trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Thực hiện Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của UBND tỉnh ban hành Chương trình thực hiện kế hoạch số 20-KH/TU ngày 14/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 194/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Đề án “Quản lý, bảo vệ và khai thác cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2020”.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010.
- Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

- Quyết định số 194/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của UBND tỉnh ban hành Chương trình thực hiện Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 15/4/2012 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/4/2011 của Bộ chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND ngày 17/3/2009 của UBND phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020.

- Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 và Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 08/8/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch bãi ven sông chứa cát, sỏi trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC, TẬP KẾT CÁT, SỎI VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÁT, SỎI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. THỰC TRẠNG CÁC HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC, TẬP KẾT CÁT, SỎI VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÁT, SỎI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Tài nguyên cát, sỏi trên các tuyến sông chính trên địa bàn tỉnh

Trên địa bàn tỉnh có 3 tuyến sông chính là: sông Cầu, sông Lục Nam, sông Thương với trên 51 bãi cát, sỏi, tổng tài nguyên dự báo là trên 9,641 triệu m³; đã quy hoạch thăm dò, khai thác 43/51 bãi cát, sỏi, trong đó: Có 31 bãi được quy hoạch thăm dò, khai thác lớn và 12/51 bãi được quy hoạch khai thác nhỏ, với tổng tài nguyên 6,722 triệu m³^[1], cụ thể như sau:

- Tuyến sông Cầu: có 23 bãi, với tổng tài nguyên dự báo là 1,91 triệu m³; quy hoạch thăm dò, khai thác 20/23 bãi, trong đó: Quy hoạch thăm dò khai thác lớn tại 12 bãi (huyện Hiệp Hòa có 10 bãi, huyện Yên Dũng 02 bãi), tổng tài nguyên khoảng 0,910 triệu m³ và quy hoạch khai thác nhỏ gồm 08 bãi, tổng tài nguyên khoảng 0,177 triệu m³ (tại các xã Đồng Tân, Hoàng Vân, Thái Sơn, Quang Minh, Hợp Thịnh, Xuân Cẩm, Mai Đình và Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa).

- Tuyến sông Lục Nam: có 19 bãi, với tổng tài nguyên dự báo là 6,495 triệu m³; quy hoạch thăm dò khai thác 19/19 bãi, trong đó: Quy hoạch thăm dò, khai thác lớn tại 17/19 bãi (huyện Lục Nam 06 bãi, Lục Ngạn 06 bãi, Sơn Động 05 bãi), tổng tài nguyên khoảng 5,22 triệu m³; quy hoạch thăm dò khai thác nhỏ 02/19 bãi (xã Phụng Sơn, huyện Lục Ngạn có 01 bãi và xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động có 01 bãi).

^[1] Nguồn: theo Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng cát sỏi lòng sông tỉnh Bắc Giang đến năm 2020

- Tuyến sông Thương: có 09 bãi, với tổng tài nguyên dự báo là 1,236 triệu m³; quy hoạch thăm dò, khai thác 04/09 bãi, trong đó: quy hoạch thăm dò, khai thác lớn tại 02/09 bãi (thuộc huyện Yên Dũng), tổng tài nguyên khoảng 0,295 triệu m³, thăm dò, khai thác nhỏ tại 02/09 bãi (thuộc xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang có 01 bãi và xã Tiên Dũng, huyện Yên Dũng có 01 bãi), tổng tài nguyên khoảng 0,12 triệu m³.

2. Tình hình hoạt động thăm dò, khai thác, tập kết cát, sỏi

2.1. Đối với hoạt động thăm dò, khai thác cát, sỏi của các đơn vị được cấp có thẩm quyền cấp phép

Tính đến 01/11/2014, trên địa bàn tỉnh còn 9 doanh nghiệp được cấp 10 giấy phép khai thác cát, sỏi tại 23/43 bãi quy hoạch; còn 03 đơn vị được cấp giấy phép thăm dò nhưng chưa lập hồ sơ khai thác và 02 đơn vị đã có chủ trương thăm dò, khai thác (*chi tiết tại phụ lục số I, II kèm theo*).

Các doanh nghiệp được cấp phép hoạt động khai thác cát, sỏi cơ bản đã chấp hành tương đối tốt các quy định của Luật Khoáng sản và các pháp luật khác có liên quan; tuân thủ quy trình, quy phạm an toàn lao động, thiết kế mỏ và các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, bờ bãi ven sông và đê điều; trong quá trình hoạt động, một số đơn vị đã đầu tư, sử dụng công nghệ khai thác phù hợp với thực tế, đảm bảo khai thác tận thu tối đa nguồn cát, sỏi. Mặt khác, các đơn vị khai thác cát, sỏi đã cung cấp, đáp ứng cơ bản vật liệu xây dựng để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các công trình công cộng và dân dụng của địa phương, phục vụ cho phát triển kinh tế trên địa bàn.

Bên cạnh đó một số tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản còn chưa thực hiện đầy đủ các quy định như: bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ có trình độ chưa đúng theo quy định; hàng năm không lập bản đồ hiện trạng; quản lý tài nguyên, khoáng sản trong ranh giới mỏ được giao quản lý còn chưa tốt, dễ xảy ra khai thác trái phép... Dẫn đến một số doanh nghiệp bị tạm dừng hoạt động để khắc phục các tồn tại, thậm chí có đơn vị còn bị thu hồi giấy phép đã cấp (đã thu hồi 05 giấy phép của 03 doanh nghiệp).

2.2. Các khu vực thường xảy ra hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép

Tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép trên các tuyến sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam mặc dù đã giảm, tuy nhiên vẫn còn một số khu vực hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép vẫn diễn ra, làm sạt lở bờ, bãi ven sông và gây bức xúc trong nhân dân như:

- Trên tuyến sông Cầu: tại khu vực bãi bồi thôn Hương Ninh, xã Hợp Thịnh, bãi bồi xã Đồng Tân, bãi bồi xã Hoàng Vân và bãi bồi xã Mai Đình (huyện Hiệp Hòa); bãi xã Tiên Sơn, tại xã Quang Châu, xã Ninh Sơn (huyện Việt Yên) và xã Tiên Dũng, xã Thắng Cương (huyện Yên Dũng).

- Trên tuyến sông Lục Nam: tại khu vực bãi Chấn Đồng, xã Yên Sơn, bãi Xuân Phú, xã Bắc Lũng và khu vực lòng sông tại xã Trường Giang, huyện Lục Nam; tại khu vực lòng sông xã Trí Yên, xã Lãng Sơn, huyện Yên Dũng và xã Yên Định, huyện Sơn Động.

- Trên tuyến sông Thương: tại các xã Trí Yên, xã Đức Giang, huyện Yên Dũng.

2.3. Tình hình tập kết cát, sỏi lòng sông

Hiện trên địa bàn tỉnh có tổng số trên 153 bến bãi ven sông đang hoạt động tập kết vật liệu cát, sỏi, trong đó có 8/153 bãi được cấp có thẩm quyền cấp phép hoạt động (huyện Lục Nam 01 bãi, huyện Hiệp Hoà 01 bãi, huyện Việt Yên 01 bãi, huyện Tân Yên 02 bãi và thành phố Bắc Giang 03 bãi). Còn lại 133 bãi tập kết vật liệu đều mang tính tự phát, chưa được cấp có thẩm quyền cho phép, gián tiếp tiếp tay cho các hoạt động khai thác cát sỏi lòng sông trái phép. Mặt khác việc tập kết cát, sỏi tự phát tại các bãi ven sông gây ra những tác động tiêu cực đến môi trường, ảnh hưởng đến an toàn hệ thống đê điều, khả năng thoát lũ lòng sông.

Trước tình hình trên Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 và Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 08/8/2014 về phê duyệt Quy hoạch bãi ven sông chứa cát, sỏi trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 với tổng số 92/153 bãi chứa cát sỏi được quy hoạch, tổng diện tích là 1.084.190 m², sức chứa khoảng 2.046.750 m³ [2], còn lại 61/153 bãi chứa cát, sỏi không nằm trong quy hoạch hoặc chưa được bổ sung vào quy hoạch.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÁT, SỎI LÒNG SÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Kết quả đạt được

a) Về công tác ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo

Trên cơ sở các quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các ngành của tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quản lý thuộc thẩm quyền để chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các ngành và UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện công tác quản lý nhà nước về cát, sỏi, đặc biệt trong việc kiểm tra, xử lý, ngăn chặn các hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển cát, sỏi trái phép, bao gồm:

- UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang kèm theo Quyết định số 194/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 (sau đây viết tắt Quyết định số 194/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của UBND tỉnh).

- Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 28/3/2014 về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, vận

[2] Các bãi chứa theo Quy hoạch đã được phê duyệt, gồm:

- Huyện Hiệp Hoà: 16 bãi chứa cát sỏi, với tổng diện tích 332.240 m², sức chứa khoảng 632.000 m³.
- Huyện Việt Yên: 05 bãi chứa cát sỏi, với tổng diện tích 145.460 m², sức chứa khoảng 267.170 m³.
- Huyện Yên Dũng: 11 bãi chứa cát sỏi, với tổng diện tích 103.200 m², sức chứa khoảng 200.800 m³.
- Huyện Lục Nam: 18 bãi chứa cát sỏi, với tổng diện tích 133.730 m², sức chứa khoảng 247.460 m³.
- Huyện Lục Ngạn: 11 bãi chứa cát sỏi, với tổng diện tích 104.000 m², sức chứa khoảng 208.000 m³.
- Huyện Sơn Động: 11 bãi chứa cát sỏi, với tổng diện tích 63.960 m², sức chứa khoảng 127.920 m³.
- Huyện Tân Yên: 03 bãi chứa cát sỏi, với tổng diện tích 75.000 m², sức chứa khoảng 135.000 m³.
- Huyện Lạng Giang: 07 bãi chứa cát sỏi, với tổng diện tích 39.000 m², sức chứa khoảng 73.000 m³.
- Huyện Yên Thế: 06 bãi chứa cát sỏi, với tổng diện tích 24.000 m², sức chứa khoảng 41.000 m³.
- T. Phố Bắc Giang: 04 bãi chứa cát sỏi, với tổng diện tích 63.600 m², sức chứa khoảng 114.400 m³.

chuyển và tiêu thụ cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh); Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 19/5/2014 về việc thành lập Ban Chỉ đạo kiểm tra và xử lý khai thác cát, sỏi trái phép trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-TNMT ngày 24/9/2013 về giải tỏa các bãi ven sông chứa cát, sỏi không nằm trong quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020.

b) Về công tác triển khai, tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

- UBND tỉnh phối hợp với Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tổ chức Hội nghị phổ biến pháp luật về khoáng sản nói chung và cát, sỏi nói riêng đến các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND 10 huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản.

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức Hội nghị triển khai, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản nói chung và các quy định của pháp luật về cát, sỏi nói riêng đến các phòng chuyên môn của UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân khai thác cát, sỏi trên địa bàn huyện. Ngoài ra còn tuyên truyền thông qua chuyên mục Tài nguyên và Môi trường của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, qua trang Website của Sở Tài nguyên và Môi trường và qua Đài truyền hình- truyền thanh, băng rôn, khẩu hiệu của huyện, của xã.

c) Công tác lập, phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng cát, sỏi

UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng cát, sỏi lòng sông tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 (tại Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND ngày 17/3/2009); Quy hoạch bãi ven sông chứa cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 (tại Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 và đã được điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch bãi ven sông tại Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 08/8/2014).

Công tác quản lý, thực hiện các Quy hoạch đã được các cấp, các ngành quan tâm, thực hiện như: cấp phép hoạt động thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông đảm bảo trong Quy hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên cát, sỏi; việc thẩm định, chấp thuận các dự án đầu tư sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi đã được đẩy mạnh, đảm bảo đúng các Quy hoạch đã được duyệt.

d) Về thẩm định, cấp phép hoạt động thăm dò, khai thác cát, sỏi

Tính đến 31/12/2014 đã tiếp nhận, thẩm định, cấp 13 Giấy phép thăm dò cát, sỏi lòng sông, đã phê duyệt trữ lượng 13/13 báo cáo kết quả thăm dò, đã thực hiện việc cấp phép khai thác đối với 10/13 khu vực đã được phê duyệt trữ lượng. Nhìn chung công tác thẩm định, cấp phép hoạt động thăm dò, khai thác cát, sỏi được thực hiện đúng trình tự theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng quy hoạch được phê duyệt.

đ) Về công tác kiểm tra, xử lý

Công tác kiểm tra hoạt động khai thác cát, sỏi đã được các Sở, ngành ở tỉnh và UBND cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số

194/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của UBND tỉnh và Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh đã từng bước được tăng cường; qua công tác kiểm tra, các cấp, các ngành đã kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm, đồng thời đôn đốc, hướng dẫn các doanh nghiệp thực đúng các chế độ chính sách và quy định của pháp luật trong hoạt động khoáng sản và pháp luật khác có liên quan. Công tác kiểm tra từ năm 2010 đến nay đã đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể như sau:

- Đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác: Hàng năm đã thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch đạt 100%; qua kiểm tra đã phát hiện và xử lý 9 khu vực được cấp phép của 7 đơn vị (9 giấy phép) vi phạm quy định của pháp luật về khoáng sản, đã xử phạt vi phạm hành chính và thu hồi 5 giấy phép của 3 đơn vị được cấp phép (chủ yếu vi phạm do không quản lý được để xảy ra khai thác cát, sỏi trái phép, gây sạt lở bờ sông trong ranh giới khu vực được giao quản lý), đình chỉ có thời hạn đối với 5 khu vực được cấp phép cho 4 đơn vị để khắc phục các tồn tại.

- Kiểm tra các hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép: Nhằm tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về các hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép, UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo kiểm tra và xử lý khai thác cát, sỏi trái phép trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo UBND cấp huyện, cấp xã thành lập tổ công tác liên ngành về kiểm tra, xử lý tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép; qua đó công tác kiểm tra, giám sát về hoạt động khai thác cát, sỏi đã được tăng cường, đã đạt được những kết quả nhất định; năm 2014 các Sở, ngành và UBND cấp huyện đã tăng cường kiểm tra, xử lý tình hình khai thác cát, sỏi trái phép, kết quả đã xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 1.256 triệu đồng và thu giữ một số phương tiện như đầu hút, sàng cát, bộ tời, bộ hút cát.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức pháp luật cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản và nhân dân đã được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện, song chưa được thường xuyên, chưa sâu rộng tới mọi đối tượng liên quan (như: người dân sống ven sông, đối tượng khai thác), dẫn đến việc chấp hành quy định pháp luật về khoáng sản chưa tốt.

- Công tác kiểm tra hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép tuy đã được tăng cường nhưng chưa được thường xuyên (nhất là cấp huyện, cấp xã), chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý; một số nơi tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép vẫn còn tái diễn, chưa có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời. Nhất là một số địa phương có các bãi bồi ven sông với diện tích và trữ lượng cát, sỏi lớn, rất dễ khai thác và vận chuyển nên các phương tiện vẫn nén lút khai thác, nhất là vào ban đêm.

- Công tác quản lý quy hoạch thực hiện còn bất cập, chưa thường xuyên rà soát để kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn của địa phương; các điểm trong quy hoạch thăm dò khai thác chưa được quản lý, bảo vệ.

- Việc triển khai lộ trình xóa bỏ các bãi ven sông chứa cát, sỏi không nằm trong quy hoạch của các huyện chưa nghiêm túc, thực hiện triển khai chậm; thực hiện rà

soát, bổ sung quy hoạch bên bãi nhưng thực tế một số huyện chưa bám sát nội dung cần điều chỉnh, có tính chất hợp thức hóa.

3. Một số nguyên nhân

- Một số địa phương chưa nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp huyện, cấp xã trong công tác quản lý tài nguyên cát, sỏi; chưa có sự vào cuộc tích cực của hệ thống chính trị trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực cát, sỏi, nhất là chính quyền cơ sở trong việc thực hiện các trách nhiệm về quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo quy định tại Quyết định số 194/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của UBND tỉnh và Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Công tác kiểm tra của các cấp, các ngành trong hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép đã được tăng cường nhưng biện pháp xử lý chưa đủ mạnh để chấm dứt tình trạng khai thác cát sỏi trái phép; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong kiểm tra, xử lý chưa thực hiện tốt, còn tình trạng trông chờ, ỷ lại cấp trên.

- Lực lượng cán bộ làm công tác quản lý khoáng sản từ cấp tỉnh đến huyện, xã còn thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn, chưa đáp ứng với yêu cầu. Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của nhiều tổ chức, cá nhân còn hạn chế, chưa tự giác thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Hoạt động khai thác cát, sỏi ở trên sông nước, các đối tượng khai thác cát, sỏi trái phép thường hoạt động vào ban đêm, tập trung chủ yếu tại các khu vực sông giáp ranh giữa hai tỉnh, hai huyện, hai xã nên gây khó khăn cho công tác kiểm tra, xử lý.

- Nhu cầu về vật liệu cát, sỏi cho xây dựng các cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng, tài nguyên cát, sỏi lòng sông ngày càng cạn kiệt.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ KHAI THÁC CÁT, SỎI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2015-2020

I. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Nhằm đưa công tác quản lý nhà nước và hoạt động khai thác cát, sỏi trên địa bàn tỉnh đi vào nề nếp. Ngăn chặn các hoạt động khai thác, tập kết cát, sỏi trái phép đảm bảo an ninh trật tự và bảo vệ nguồn tài nguyên cát, sỏi, chống sạt lở bờ, bãi ven sông, đảm bảo an toàn đê điều; đến hết năm 2020 cơ bản chấm dứt tình trạng khai thác và tập kết cát, sỏi trái phép trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thăm dò, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên cát, sỏi hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Huy động các cấp, các ngành, các cơ quan đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh tham gia vào công tác quản lý, bảo vệ cát, sỏi; tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, đưa hoạt

động thăm dò, khai thác cát, sỏi trên địa bàn tỉnh đi vào nề nếp, đúng quy định của pháp luật.

b) Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý, ngăn chặn các hoạt động khai thác, vận chuyển và tập kết cát, sỏi trái phép; đảm bảo an ninh trật tự và bảo vệ nguồn tài nguyên khoáng sản; đồng thời bảo vệ môi trường, chống sạt lở bờ sông, đảm bảo an toàn đê điều; đến hết năm 2020 chấm dứt tình trạng khai thác và tập kết cát, sỏi trái phép trên địa bàn tỉnh.

c) Đảm bảo việc thăm dò, khai thác và sử dụng nguồn cát, sỏi hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả, phục vụ nhu cầu vật liệu để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và tăng thu ngân sách cho địa phương.

2. Đối tượng, phạm vi thực hiện Đề án

2.1. Đối tượng thực hiện: Đề án này áp dụng đối với các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn có sông chảy qua (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) trong công tác quản, bảo vệ và khai thác cát, sỏi; các tổ chức, cá nhân có hoạt động thăm dò, khai thác và tập kết cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2.2. Phạm vi thực hiện: Đề án quản lý, bảo vệ và khai thác cát, sỏi được thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015- 2020.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ KHAI THÁC CÁT, SỎI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2015-2020

1. Nhiệm vụ

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý cát, sỏi; nâng cao vai trò trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu từ huyện đến xã; tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên cát, sỏi.

- Thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm trong hoạt động khai thác cát, sỏi và công tác quản lý nhà nước về khoáng sản của UBND cấp huyện, cấp xã, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật, phấn đấu đến hết năm 2020 cơ bản chấm dứt tình trạng khai thác và tập kết cát, sỏi trái phép trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; tổ chức thẩm định cấp phép thăm dò, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên cát sỏi đảm bảo hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả, phục vụ nhu cầu vật liệu để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và tăng thu ngân sách cho địa phương.

2. Các giải pháp nhằm quản lý, bảo vệ và khai thác cát, sỏi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020

2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý cát, sỏi

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản, đề điều và Đề án này (thông qua các hình thức như: tổ chức Hội nghị, tập huấn, qua công tác tuyên truyền của các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể và qua báo, đài) đến các cơ quan, ban, ngành ở tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân khai thác, tập kết cát, sỏi trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên cập nhật đầy đủ các văn bản pháp luật về khoáng sản cho các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

2.2. Nâng cao vai trò trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu từ huyện đến xã

- Cấp ủy cấp huyện, cấp xã ban hành nghị quyết về quản lý, bảo vệ tài nguyên cát, sỏi chưa khai thác trên địa bàn để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

- UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức bảo vệ tài nguyên cát, sỏi chưa khai thác trên địa bàn; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các khu vực có khoáng sản. Vận động các chủ tàu thuyền là người địa phương ký cam kết không tham gia khai thác, vận chuyển cát, sỏi trái phép.

- Khi có hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép, cần huy động cả hệ thống chính trị của huyện, xã đồng bộ vào cuộc để tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân không tham gia khai thác, thu mua, vận chuyển cát, sỏi trái phép.

- Huyện ủy, HĐND, UBND cấp huyện để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép tái diễn, kéo dài trên địa bàn mà không giải toả, truy quét, xử lý được thì phải kiểm điểm, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh.

- Đảng ủy, HĐND, UBND cấp xã nơi để xảy ra hoạt động thăm dò, khai thác cát, sỏi trái phép mà không tự giải toả, xử lý được hoặc không có biện pháp xử lý thì phải kiểm điểm, chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, HĐND, UBND cấp huyện. Nếu để cho cán bộ, đảng viên của xã tham gia hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép thì phải kiểm điểm, chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, HĐND, UBND huyện.

- Đối với các địa bàn để xảy ra các hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép và tái diễn nhiều lần cần làm rõ trách nhiệm của bí thư chi bộ, của trưởng thôn. Trường hợp để tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép mà không thông báo kịp thời cho cấp xã và không tổ chức lực lượng ngăn chặn kịp thời thì phải kiểm điểm, chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, HĐND, UBND cấp xã.

- Kiểm điểm trách nhiệm cá nhân đối với người đứng đầu cấp ủy, HĐND, UBND và các đoàn thể chính trị - xã hội ở các địa phương để xảy ra các hoạt động khoáng sản trái phép. Trừ điểm thi đua đối với các tổ chức, cá nhân là đảng viên, cán bộ, người đứng đầu các đoàn thể, chính trị xã hội ở các địa phương để xảy ra hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép.

2.3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm trong hoạt động thăm dò, khai thác cát, sỏi và công tác quản lý nhà nước về khoáng sản của UBND cấp huyện, cấp xã

- Các ngành của tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành các quy định pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan của các tổ chức, cá nhân khai thác cát, sỏi trên địa bàn quản lý; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về khoáng sản, đặc biệt là các trường hợp khai thác cát, sỏi trái phép; trường hợp các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác cát, sỏi để xảy ra tình trạng khai thác trái phép trong khu vực diện tích được cấp phép và giao quản lý tái diễn nhiều lần thì đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động khoáng sản.

- Thành lập đoàn liên ngành của tỉnh kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác quản lý nhà nước về khoáng sản của UBND cấp huyện, cấp xã, đặc biệt là ở những địa phương để xảy ra tình trạng khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép kéo dài (thành phần bao gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công an tỉnh và UBND các huyện, thành phố). Kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các trường hợp phát hiện cán bộ cấp huyện, cấp xã có biểu hiện làm ngơ, dung túng cho các hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép.

2.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo của tỉnh, tổ công tác liên ngành các cấp

- Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo kiểm tra, xử lý khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép của tỉnh đảm bảo phù hợp với tình hình cụ thể của từng giai đoạn; thành lập, kiện toàn Tổ công tác liên ngành của cấp huyện về kiểm tra, xử lý tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép trên địa bàn địa phương theo Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh; đối với cấp xã: thành lập Tổ công tác liên ngành của xã (thành phần Tổ công tác gồm: Đồng chí Lãnh đạo UBND xã làm Tổ trưởng, Trưởng công an xã làm Tổ phó, các thành viên gồm: Cán bộ địa chính-môi trường, công an viên, xã đội, cán bộ tư pháp, mặt trận tổ quốc, hội nông dân, hội phụ nữ, đoàn thanh niên và trưởng thôn liên quan). Phân công nhiệm vụ và điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo, thành viên tổ công tác cho phù hợp với thực tế.

- Hàng năm (trước ngày 30 tháng 01), xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất các điểm khai thác cát, sỏi trên địa bàn quản lý, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, theo dõi; xây dựng kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Ban chỉ đạo, tổ công tác.

2.5. Tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên cát, sỏi

a) Thực hiện tốt chế độ báo cáo, cung cấp thông tin

- Khi xảy ra các hoạt động thăm dò, khai thác cát, sỏi trái phép, UBND cấp xã ngoài việc tổ chức ngăn chặn, giải toả phải báo cáo UBND cấp huyện; UBND cấp huyện báo cáo Ban chỉ đạo kiểm tra, xử lý khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép (qua Sở Tài nguyên và Môi trường- Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo).

- Công an tỉnh, UBND cấp huyện báo cáo nhanh (ngoài báo cáo định kỳ, đột xuất khác theo quy định) về Ban Chỉ đạo của tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường)

tình hình kiểm tra, xử lý các vụ việc có liên quan đến các hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép bằng hình thức gửi thư điện tử (email). Trường hợp cần phải huy động ngay lực lượng để phối hợp kiểm tra, xử lý thì Thủ trưởng các đơn vị có thể trao đổi qua điện thoại để thống nhất tổ chức thực hiện.

- UBND cấp huyện ban hành quy định cụ thể chế độ báo cáo nhanh đối với các ngành chức năng của huyện và UBND cấp xã.

b) Xây dựng quy chế phối hợp, thực hiện ký cam kết

- UBND cấp huyện xây dựng quy chế phối hợp giữa các huyện có sông giáp ranh, đồng thời chỉ đạo UBND các xã có sông giáp ranh xây dựng quy chế phối hợp trong công tác kiểm tra, xử lý theo Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh, thời gian xong trong Quý II năm 2015.

- Tổ chức ký cam kết về trách nhiệm trong công tác quản lý khoáng sản nói chung và cát, sỏi nói riêng giữa Chủ tịch UBND cấp huyện với Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã nơi có sông chảy qua với Chủ tịch UBND cấp huyện; giữa các Trưởng thôn với Chủ tịch UBND cấp xã, thời gian xong trước 30/6/2015. Hàng năm tổ chức tổng kết để kiểm điểm trách nhiệm theo các nội dung đã ký kết.

2.6. Khoanh vùng khu vực có tài nguyên cát, sỏi thường xuyên bị khai thác trái phép làm ảnh hưởng đến an toàn đê điều để quản lý, bảo vệ

- Trên cơ sở tài liệu địa chất khoáng sản và khảo sát thực tế, tiến hành khoanh vùng diện tích khu vực cấm khai thác cát, sỏi để bảo vệ đê điều và khả năng thoát lũ của dòng sông, thời gian xong trong quý III/2015.

- Các khu vực xảy ra khai thác cát, sỏi trái phép cần đẩy nhanh việc cấp phép hoạt động khoáng sản trên cơ sở đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2.7. Đảm bảo kinh phí cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

- Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các cấp có kế hoạch bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác bảo vệ cát, sỏi chưa khai thác, trong đó có hoạt động của Ban chỉ đạo, Tổ công tác liên ngành; mua sắm các trang, thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác kiểm tra, xử lý khai thác cát, sỏi.

- Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh trên cơ sở đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường và của UBND các huyện, thành phố.

2.8. Thực hiện việc lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng cát sỏi và tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch

- Định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tập trung giải quyết những vị trí, khu vực thường xuyên xảy ra khai thác cát, sỏi trái phép.

- Đối với những khu vực bãi bồi ven sông có diện tích và trữ lượng tài nguyên cát, sỏi lớn, nhưng việc sử dụng cho canh tác nông nghiệp không hiệu quả, địa phương khó quản lý, bảo vệ tài nguyên cát, sỏi, nếu đảm bảo khai thác không gây ảnh

hướng đến đề điều, dòng chảy của sông thì đưa vào bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 để quản lý, cấp phép thăm dò, khai thác kịp thời cung cấp nhu cầu vật liệu để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và tăng thu ngân sách cho địa phương, tránh xảy ra khai thác trái phép.

- Công bố công khai, tổ chức bàn giao mốc giới các điểm quy hoạch thăm dò, khai thác cát, sỏi sau khi được phê duyệt cho UBND cấp huyện, cấp xã để quản lý, bảo vệ và tổ chức thực hiện việc cấp phép hoạt động thăm dò, khai thác cát, sỏi theo quy hoạch đã được phê duyệt.

2.9. Tổ chức thẩm định cấp phép thăm dò, khai thác cát, sỏi theo quy định của pháp luật, đảm bảo hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả, phục vụ nhu cầu vật liệu để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và tăng thu ngân sách cho địa phương

- Hàng năm trên cơ sở những quy định của pháp luật về khoáng sản, quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng cát sỏi của tỉnh đến năm 2020 và tình hình thực tế thực hiện xây dựng kế hoạch lựa chọn hình thức cấp phép hoạt động khoáng sản, tập trung triển khai cấp phép thăm dò, khai thác những khu vực thường xuyên xảy ra khai thác trái phép, khó quản lý. Khoanh định những khu vực đủ điều kiện đưa vào không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc lựa chọn doanh nghiệp để cấp giấy phép ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Việc lựa chọn doanh nghiệp ngoài việc đảm bảo các tiêu chí theo quy định, các doanh nghiệp phải đưa ra mức hỗ trợ địa phương nơi có khoáng sản, hoặc phân chia lợi nhuận giữa nhà đầu tư với địa phương để làm căn cứ xét chọn nhà đầu tư.

- Nghiên cứu xây dựng, lựa chọn mô hình (thành lập doanh nghiệp hoặc hợp tác xã có chức năng khai thác cát, sỏi) nhằm đưa các hộ gia đình, cá nhân ở địa phương có phương tiện tàu, thuyền khai thác cát, sỏi vào để quản lý và tạo điều kiện việc làm cho nhân dân địa phương; tổ chức cấp phép và giao quản lý, bảo vệ và khai thác đối với khu vực được cấp phép; trước mắt thực hiện thí điểm mô hình hợp tác xã đối với huyện Sơn Động, Lục Nam.

2.10. Quản lý sau khi cấp phép hoạt động khoáng sản cho doanh nghiệp

a) Thực hiện tốt chính sách đảm bảo quyền lợi của địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác

- Thực hiện việc điều tiết khoản thu từ hoạt động khai thác cát, sỏi để hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác theo pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Các tổ chức, cá nhân khai thác cát, sỏi phải có kế hoạch, phương án hỗ trợ kinh phí đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng hạ tầng kỹ thuật sử dụng trong khai thác khoáng sản và xây dựng công trình phúc lợi cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác; ưu tiên sử dụng lao động người địa phương trong đó đặc biệt chú trọng đến các địa phương và người dân ở các vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn.

b) Tăng cường công tác quản lý, chống thất thu thuế, tăng thu cho ngân sách nhà nước từ hoạt động khai thác cát, sỏi

- Thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường quản lý thu thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh” đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 29/10/2010.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác cát, sỏi của các đơn vị được cấp phép khai thác cát, sỏi trên địa bàn tỉnh nhằm kiểm soát khối lượng cát, sỏi các đơn vị khai thác hàng năm.

- Tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản thuế, phí, lệ phí trong lĩnh vực khoáng sản, đảm bảo đúng quy định, tăng thu cho ngân sách nhà nước từ hoạt động khoáng sản, khắc phục tình trạng thất thu như hiện nay.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh rà soát các khu vực cát, sỏi thường xuyên xảy ra khai thác trái phép để khoanh vùng diện tích cần bảo vệ hoặc đưa vào quy hoạch thăm dò, khai thác, thời gian hoàn thành trong Quý III năm 2015.

b) Chủ trì, phối hợp lựa chọn hình thức cấp phép khai thác cát, sỏi; hàng năm xây dựng kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại các khu vực đã đưa vào quy hoạch trình UBND tỉnh quyết định theo quy định (thời gian hoàn thành trong tháng 02 của năm); tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc lựa chọn doanh nghiệp có đủ điều kiện, năng lực kỹ thuật, tài chính và kinh nghiệm để xem xét cấp phép thăm dò, khai thác cát, sỏi theo quy định; tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mà tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản phải nộp cho Nhà nước.

c) Đôn đốc, hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện việc ký cam kết về trách nhiệm trong công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản.

d) Xây dựng kinh phí hàng năm chi cho công tác bảo vệ khoáng sản nói chung và bảo vệ cát, sỏi nói riêng gửi Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quyết định số 194/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của UBND tỉnh và Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì xây dựng phương án cấm biển báo khu vực cấm hoạt động khai thác cát, sỏi, các khu vực cấm sử dụng bãi ven sông tập kết, chứa cát sỏi ảnh hưởng đến đê điều, kè, cống và thoát lũ của sông.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, khoanh định các khu vực cát, sỏi thường xuyên bị khai thác trái phép để đưa vào khu vực cấm thăm dò, khai thác hoặc bổ sung kịp thời vào quy hoạch thăm dò, khai thác.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quyết định số 194/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của UBND tỉnh và Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Công an tỉnh

a) Công an tỉnh chỉ đạo các lực lượng liên quan của ngành tăng cường phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố thường xuyên tuần tra kiểm soát, nhất là những nơi thường xảy ra hiện tượng khai thác cát, sỏi trái phép, bảo đảm an ninh, trật tự, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác, vận chuyển cát, sỏi gây mất trật tự an toàn xã hội trên đường thủy; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm liên quan đến hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quyết định số 194/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của UBND tỉnh và Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

a) Dành đủ trang, thời lượng để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản nói chung và pháp luật về cát, sỏi nói riêng.

b) Phối hợp với các ngành chức năng xây dựng chuyên mục Tài nguyên và Môi trường với các nội dung: công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, công tác quản lý công nghiệp khai thác khoáng sản, công tác an toàn lao động trong khai thác khoáng sản, những điển hình tiên tiến, những yêu kém, tồn tại cần khắc phục trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

5. Các Sở, ngành khác có liên quan

a) Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án này.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra năng lực các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác cát, sỏi nhằm lựa chọn các tổ chức, cá nhân để cấp phép khai thác cát, sỏi.

6. UBND cấp huyện

a) Xây dựng quy chế phối hợp trong công tác quản lý hoạt động khoáng sản tại các khu vực giáp ranh giữa 2 huyện, hàng năm có tổ chức sơ kết và định kỳ tổ chức tổng kết. Thực hiện việc ký cam kết về trách nhiệm trong công tác quản lý cát, sỏi giữa chủ tịch UBND cấp huyện với Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã nơi có sông chảy qua với Chủ tịch UBND cấp huyện.

b) Định kỳ hàng tháng báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo kiểm tra và xử lý khai thác cát, sỏi trái phép của tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình hoạt

động khoáng sản trên địa bàn. Định kỳ 6 tháng tổ chức sơ kết và 01 năm tổ chức tổng kết để kiểm điểm trách nhiệm theo các nội dung đã ký kết.

c) Tiếp tục thực hiện giải tỏa các bãi ven sông chứa cát, sỏi không nằm trong quy hoạch trên địa bàn địa phương quản lý, thời gian xong trước 30/6/2015.

d) Triển khai thực hiện các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 194/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của UBND tỉnh và Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh trên địa bàn địa phương.

7. UBND cấp xã

a) Xây dựng phương án phối hợp với các xã giáp ranh có sông để kiểm tra, xử lý các đối tượng khai thác, tập kết, vận chuyển cát, sỏi trái phép tại vùng giáp ranh; thực hiện việc ký cam kết về trách nhiệm trong công tác quản lý khoáng sản nói chung và cát, sỏi lòng sông nói riêng giữa Chủ tịch UBND cấp xã nơi có sông chảy qua với Chủ tịch UBND cấp huyện và giữa các Trưởng thôn với Chủ tịch UBND cấp xã, thời gian xong trong Quý II năm 2015.

b) Định kỳ hàng tháng báo cáo UBND cấp huyện (thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) về tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn, đồng thời đề xuất biện pháp xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động khoáng sản.

c) Triển khai thực hiện các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 194/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của UBND tỉnh và Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh trên địa bàn địa phương.

(Có nhiệm vụ, chương trình, nội dung thực hiện Đề án tại Phụ lục III kèm theo).

Trên đây là Đề án: “Quản lý, bảo vệ và khai thác cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2020”. Các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng quản lý và nhiệm vụ được phân công trong Đề án, xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các nội dung của Đề án. Định kỳ 6 tháng và 01 năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện Đề án (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh), đề xuất các biện pháp để thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh qua Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lại Thanh Sơn

**Phụ lục I: DANH SÁCH TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC CÁT, SỎI
LÒNG SÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG (TÍNH ĐẾN 30/10/2014)
(Kèm theo Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)**

STT	Quyết định cấp phép; ngày, tháng, năm; cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép	Doanh nghiệp khai thác	Tên, vị trí khu vực mỏ	Diện tích (ha)	Trữ lượng mỏ/công suất khai thác (m ³ , tấn)	Thời hạn cấp phép
1.	09/QĐ-TNMT ngày 15/01/2010	Công ty cổ phần xây dựng Hoàng Vân	Vạn Thạch, Vân Xuyên- xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hoà	17,75	425.000/ 22.500	10 năm
2.	25/QĐ-TNMT ngày 22/01/2010	C.ty TNHH 1TV Thành Thảo	Thôn Ngạc, thôn Tòng Lệnh, xã Nghĩa Phương, Trường Giang, huyện Lục Nam và xã Phương Sơn, huyện Lục Ngạn	8,822	184.000/ 20.000	05 năm
3.	29/QĐ-TNMT ngày 01/02/2010	Doanh nghiệp tư nhân Quang Hùng	Trại Một, thôn Đàm, thôn Sứ, thôn Chè thuộc các xã Phương Sơn, Mỹ An, Quý Sơn, huyện Lục Ngạn và xã Trường Giang, huyện Lục Nam	17,87	451.000/ 25.000	08 năm
4.	111/QĐ-TNMT ngày 17/6/2010	Công ty TNHH 1TV tư vấn dịch vụ đo vẽ bản đồ Việt Ngọc	Khu vực Tân Thịnh (bãi Phúc Kiến), Trại Thập thuộc địa phận các xã Tân Quang, Tân Lập, Đồng Cốc, huyện Lục Ngạn	3,766	435.900/ 45.000	09 năm
5.	112/QĐ-TNMT ngày 17/6/2010		Tại khu vực Nhập Thành (thuộc bãi Hồng Thái), Khuôn A thuộc các xã Tân Lập, Đèo Gia, Phú Nhuận và xã Nam Dương,	18,71	675.000/ 45.000	09 năm

STT	Quyết định cấp phép; ngày, tháng, năm; cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép	Doanh nghiệp khai thác	Tên, vị trí khu vực mỏ	Diện tích (ha)	Trữ lượng mỏ/công suất khai thác (m ³ , tấn)	Thời hạn cấp phép
6.	259/QĐ-TNMT ngày 28/12/2010	Công ty cổ phần Việt Bắc	xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn Khu vực Nhân Định và Đồng Tấu, xã Yên Định, huyện Sơn Động	14,5	208.000/ 25.000	05 năm
7.	194/QĐ-TNMT ngày 18/9/2010	Công ty cổ phần khai thác khoáng sản và thương mại Sông Thương	Tại khu vực Ao Giời (xóm Bắc) thuộc xã Đông Việt, xã Đức Giang và Khu vực xóm Thượng, xã Đông Việt, huyện Yên Dũng	58,5	1.194.000/ 45.000	12 năm
8.	195/QĐ-TNMT ngày 19/10/2010	Công ty TNHH Hải Sơn	Khu vực bãi Hoà Sơn, thôn Tân Chung, xã Đông Tân, huyện Hiệp Hoà	7,5	60.928/ 6.000	10 năm
9.	144/QĐ-TNMT ngày 08/9/2011	Công ty TNHH Tín Trung	Khu vực Bãi Độ Làng, xã Tiên Hưng, Tiên Nha và Cương Sơn, huyện Lục Nam	30,5	397.007/ 10.000	10 năm
10.	611/QĐ-UBND ngày 10/10/2014	HTX sản xuất kinh doanh VLXD Yên Định	Khu vực bãi Đồng Hà, Thác Nghèo, Hai Sông Sông Lục Nam thuộc địa phận xã Tuấn Đạo, xã Yên Định, Sơn Động	7,4	116.992/ 20.000	6 năm

Phụ lục II: DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐÃ ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP THẨM ĐÒ NHỮNG CHƯA CẤP PHÉP KHAI THÁC VÀ ĐÃ CÓ CHỦ TRƯỞNG THẨM ĐÒ CÁT, SỎI LÒNG SÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (TÍNH ĐẾN 30/10/2014)
(Kèm theo Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Số hiệu văn bản; ngày, tháng, năm; cơ quan ban hành	Tên tổ chức, cá nhân	Tên, vị trí khu vực mỏ	Diện tích (ha)	Ghi chú
1.	65/QĐ-TNMT ngày 19/4/2010 Sở TN&MT	Công ty TNHH 1TV Ngọc Thành Phát	Khu vực: xã Vũ Xá, huyện Lục Nam và xã Trí Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	34,4	Đã phê duyệt trữ lượng
2.	94/QĐ-TNMT ngày 21/5/2010 Sở TN&MT	Công ty TNHH 1TV tư vấn dịch vụ đo vẽ bản đồ Việt Ngọc	Khu vực: Bền Kép, Đoàn Kết, Thủ Dương, Mỹ An thuộc các xã Nghĩa Hồ, Tân Lập, Tân Quang, Nam Dương và Mỹ An- huyện Lục Ngạn	30,5	Đã phê duyệt trữ lượng, đang lập hồ sơ xin cấp phép
3.	84/QĐ-TNMT ngày 30/6/2011 Sở TN&MT	Công ty TNHH một thành viên Phương Lan	Khu vực thôn Đồng Hòa, xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa	9,5	Đã phê duyệt trữ lượng, đang lập hồ sơ xin cấp phép
4.	2579/UBND-TN ngày 30/9/2013 Chủ tịch UBND tỉnh	Công ty TNHH 1TV Thành Thảo	Khu vực thôn Lợi, Vườn, Cẩm Nang, Ngạc Làng thuộc địa phận các xã Cương Sơn, Tiên Nha và Nghĩa Phương, huyện Lục Nam	36,3	Đang lập Đề án thăm dò
5.	2796/UBND-TN ngày 22/10/2013 Chủ tịch UBND tỉnh	Công ty TNHH Đại Hồng Phúc	Khu vực Dầm Đình, Xóm Bền thuộc các xã Huyền Sơn, Khám Lạng và Bắc Lũng, huyện Lục Nam	61,28	Đang lập Đề án thăm dò
6.	3286/UBND-TN ngày 14/11/2014 Chủ tịch UBND tỉnh	Hợp tác xã khai thác, kinh doanh VLXD Cương Sơn	Khu vực Cẩm Y thuộc thị trấn Lục Nam và các xã Tiên Hưng, Huyền Sơn, Khám Lạng, huyện Lục Nam	22,74	Đang lập Đề án thăm dò

**Phụ lục III: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN QUẢN LÝ,
BẢO VỆ VÀ KHAI THÁC CÁT, SỎI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG GIAI ĐOẠN 2015-2020**
(Kèm theo Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp	
1.	Phổ biến, triển khai các văn bản quy định về cát, sỏi và Đề án quản lý, bảo vệ, thăm dò và khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015- 2020	Sở TN và MT	UBND các huyện, TP. - Sở Tài chính.	Hàng năm
2.	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản ở tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng	Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình	Sở TN và MT, các sở ngành có liên quan và UBND các huyện, TP.	Hàng năm
3.	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản ở cấp huyện, cấp xã	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở TN và MT. - UBND cấp xã.	Hàng năm
4.	Lập và phê duyệt phương án bảo vệ tài nguyên cát, sỏi chưa khai thác trên địa bàn địa phương	UBND các huyện, TP	Sở TN và MT. - UBND cấp xã.	Quý II/2015
5.	Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các huyện giáp ranh có sông để kiểm tra, xử lý các đối tượng khai thác, tập kết, vận chuyển cát, sỏi lòng sông trái phép tại vùng giáp ranh	UBND các huyện, TP	Sở TN& MT. - Các ngành liên quan.	Quý II/2015
6.	Xây dựng phương án phối hợp với các xã giáp ranh có sông để kiểm tra, xử lý các đối tượng khai thác, tập kết, vận chuyển cát, sỏi lòng sông trái phép tại vùng giáp ranh	UBND cấp xã	Phòng TN&MT cấp huyện, Công an huyện	Quý II/2015
7.	Tổ chức ký cam kết về trách nhiệm trong công tác quản lý tài nguyên cát, sỏi	UBND các huyện, TP	Sở TN và MT. - UBND cấp xã.	Quý II/2015
8.	Thành lập (hoặc kiện toàn) Tổ công tác liên ngành kiểm tra, xử lý cát, sỏi lòng sông trái phép cấp huyện, cấp xã	UBND cấp huyện, cấp xã	UBND cấp xã.	Hàng năm

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp	
9.	Định kỳ, rà soát, điều chỉnh bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng cát, sỏi trên địa bàn tỉnh đến năm 2020	Sở TN và MT	Các sở ngành có liên quan, UBND cấp huyện	Hàng năm
10.	Rà soát, bổ sung khoanh định các khu vực cát, sỏi vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Sở TN và MT	Các sở ngành có liên quan, UBND cấp huyện	Từ quý II/2015
11.	Trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch hàng năm về đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản.	Sở TN và MT	Các sở, ngành có liên quan	Hàng năm
12.	Xây dựng quy định về quản lý, sử dụng khoản thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác	Sở Tài chính	Sở TN& MT. Các ngành liên quan. UBND cấp huyện.	Năm 2015
13.	Xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm chi cho công tác bảo vệ cát, sỏi chưa khai thác trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính	Sở TN& MT. Các ngành liên quan. UBND cấp huyện.	Hàng năm
14.	Giải tỏa các bãi ven sông chứa cát, sỏi không nằm trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	UBND huyện, thành phố	Sở NN& PTNT. Sở TN& MT. UBND cấp xã.	Tháng 6/2015
15.	Thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về khoáng sản ở cấp huyện, nơi để xây ra tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép phức tạp, kéo dài	Sở TN và MT	Sở NN& PTNT. Sở Xây dựng. UBND cấp huyện liên quan.	Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất
16.	Thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản và công tác quản lý nhà nước về khoáng sản của các xã, phường để xây ra tình trạng khai thác cát, sỏi phức tạp, kéo dài	UBND huyện, thành phố	UBND cấp xã	Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất
17.	Kiểm tra, kiểm soát, xử lý các hoạt động khai thác, tập kết, vận chuyển và tiêu thụ cát, sỏi	Đoàn KTLN của huyện	UBND cấp huyện, xã	Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất